TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày 25 – 03 – 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hương

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩ m công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTMngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "*hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc K: Ông Đặng H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh thành phố Bạc Liêu (theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N); đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm L, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu; trụ sở: Số 73 đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H , chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị H , sinh năm 1972 và ông Phạm Văn H , sinh năm 1968; địa chỉ: Số 73 đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H; trụ sở: Số 183/4-6, đường B, phường P, quận 1, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Đoan T.

3. Ông Phùng Thanh N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh A.

4. Ông Võ Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh A.

5. Ông Nguyễn Anh T; địa chỉ: Số 183/4-6, đường B, phường P, quận 1, thành phố H.

6. Ông Lê Thanh Q, địa chỉ: Đường V, khóm F, phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông L, ông H có mặt, bà H, bà T, ông Nhã, ông L, ông T,ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền Ngân hàng N(sau gọi tắt là Ngân hàng) trình bày*:

Ngày 16/6/2015, Ngân hàng N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (sau gọi tắt là Công ty P) ký kết hợp đồng tín dụng số 054/15/F1/HĐTD thỏa thuận nội dung Ngân hàng cho Công ty P Bạc Liêu vay số tiền 16.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình công ích, công trình đường sắt và đường bộ, cầu cống, xây dựng dân dụng khác ..., thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho hợp đồng tín dụng ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H đã ký với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Bạc Liêu các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba cụ thể: Hợp đồng số 054A/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 1017, tờ bản đồ số 05-3, diện tích 92m^2 đất ở đô thị tại đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtở và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 959543182518188 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/5/2009 cho ông Phạm Văn H , tài sản gắn liền với đất là cấp II, 3 tầng, khung cột bê tông cốt thép, tường gạch; Hợp đồng số 054B/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 132, tờ bản đồ số 10 diện tích 776,2m^2 đất trồng lúa tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtsố AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H .

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán Công ty P đã đã ký với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Bạc Liêu hợp đồng thế chấp tài sản số

054C/15/F1/HĐTC ngày 16/6/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm các tài sản thế chấp là động sản gồm:

- 03 sà lan biển kiểm soát BL 5353, BL 5888, BL 5588 theo 03 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4285/ĐK cấp ngày 12/06/2013, số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

- 03 xe tải theo 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe tải) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03;

- 08 xe lu theo 08 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe lu) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073;

- 07 máy đào theo 07 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (máy đào) biển số đăng ký là 94LA-0053, 94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304;

- 02 cần trục bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (cần trục bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307;

- 02 máy ủi bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy ủi bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298;

- 01 xe cẩu bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe cẩu bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0334;

- 01 máy rải bê tông nhựa bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy rải bê tông nhựa bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0321;

- 01 máy san bánh lốp theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy san bánh lốp) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94LA-0071;

Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty P thanh toán nợ nhưng Công ty không thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu Công ty P thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.580.946.931 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/3/2018 là 11.251.412.146 đồng và yêu cầu Công ty P thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì yêu cầu ông H, bà H và Công ty P thực hiện hợp đồng thế chấp đã ký kết, theo đó Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Công ty P trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.710.098.931 đồng, lãi là 7.003.437.797 đồng. Trong quá trình tòa án thụ lý vụ án, Công ty P đã thanh toán nợ gốc là 129.152.000 đồng nên Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc là 129.152.000 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thế chấp tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 10, diện tích 776,2m^2 tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H do ông H và Ngân hàng đã thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp xong.

Quá trình Tòa án mời ông H đến ghi nhận ý kiến Ngân hàng được ông Phạm Văn H là đại diện Công ty P cho biết đã giao 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 cho ông Phùng Thanh N và ông Võ Văn L trú tại ấp S, xã C, huyện T, tỉnh A quản lý; đồng thời theo lời trình bày của ông H để phục vụ việc thanh toán nợ cho ngân hàng Công ty P đã thỏa thuận bán sàn lan biển kiểm soát BL5353 với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Dịch vụ H (sau gọi tắt là Công ty H), trên thực tế Công ty P đã giao sà lan trên cho Công ty H sử dụng; Từ nội dung trên Ngân hàng N yêu cầu ông Phạm Văn H , ông Phùng Thanh N, ông Võ Văn L giao 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng N đã nộp đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán sà lan biển kiểm soát BL 5353 ngày 24/4/2017 giữa Công ty P Bạc Liêu và Công ty H, yêu cầu Công ty H trả lại sà lan biển kiểm soát BL 5353 cho công trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Phạm Văn H Bạc Liêu để Công ty P thực hiện nghĩa vụ đã giao kết trong hợp đồng thế chấp đối với Ngân hàng N.

** Theo đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty P Bạc Liêu là ông Phạm Văn H trình bày*:

Công ty P Bạc Liêu thống nhất với lời trình bày phía đại diện Ngân hàng N về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và việc thực hiện hợp đồng. Công tyPhạm Văn H thống nhất còn nợ Ngân hàng Nợ gốc là 11.580.946.931 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/3/2018 là 11.251.412.146 đồng. Công ty P đồng ý trả nợ như yêu cầu của Ngân hàng và đồng ý trả lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả xong các khoản tiền.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 054A/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015, ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H đã ký kết với Ngân hàng thì ông H và bà H thống nhất trong trường hợp Công ty P không thanh toán được các khoản nợ thì ông đồng ý việc Ngân hàng yêu

cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 1017, tờ bản đồ số 05-3, diện tích 92m^2 đất ở đô thị tại đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 959543182518188 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/5/2009 cho ông Phạm Văn H , tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp II, 3 tầng, khung cột bê tông cốt thép, tường gạch do ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H đang quản lý sử dụng.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 054C/15/F1/HĐTC ngày 16/6/2015, Công ty P đã đã ký với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Bạc Liêu chấp các tài sản gồm:

- 03 sà lan biển kiểm soát BL 5353, BL 5888, BL 5588 theo 03 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4285/ĐK cấp ngày 12/06/2013, số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

- 03 xe tải theo 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe tải) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03;

- 08 xe lu theo 08 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe lu) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073;

- 07 máy đào theo 07 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (máy đào) biển số đăng ký là 94LA-0053, 94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304;

- 02 cần trục bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (cần trục bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307;

- 02 máy ủi bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy ủi bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298;

- 01 xe cẩu bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe cẩu bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0334;

- 01 máy rải bê tông nhựa bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy rải bê tông nhựa bánh xích) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0321;

- 01 máy san bánh lốp theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

(máy san bánh lốp) cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94LA-0071;

Ông H thống nhất đồng ý để Ngân hàng bán đấu giá các tài sản này để thu hồi nợ nhưng hiện nay ông H không quản lý các tài sản nói trên. Đối với sà lan biển kiểm soát BL 5353 do Công ty H quản lý, 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 do ông Phùng Thanh N và ông Võ Văn L quản lý. Đối với các xe tải, xe máy chuyên dùng do Công ty P không còn hoạt động nên ông H đã giao xe cho nhân viên sử dụng nhưng Công ty Pham Văn Hùng không chuyển quyền sở hữu các tài sản trên cho ai khác. Ông H xác định các xe tải, xe máy chuyên dùng, sà lan thế chấp nói trên vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty P và ông thống nhất trong trường hợp Công ty P không thanh toán được các khoản nợ thì ông đồng ý việc Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của Ngân hàng tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng sà lan biển kiểm soát BL 5353 giữa Công ty P và Công ty H vô hiệu, ông H xác định ngày 24/4/2017, do không có khả năng thanh toán nợ với Ngân hàng Nên ông H nhờ ông Lê Thanh Q giới thiệu người mua lại tài sản thế chấp là sà lan BL 5353 là Công ty H để sử dụng tiền bán sà lan nộp cho ngân hàng trừ nợ theo hợp đồng tín dụng. Khi thỏa thuận giá sà lan là 1.850.000.000 đồng, tuy thỏa thuận Công ty H đưa trước cho Công ty P số tiền 500.000.000 đồng nhưng trên thực tế Công ty H không đưa cho Công ty P 500.000.000 đồng mà trước đó ông Q đã nợ Công ty H số tiền 500.000.000 đồng nên ông Q thỏa thuận sẽ trả tiền cho Công ty P, cấn trừ số tiền nợ sang tiền mua sà lan cho Công ty H. Theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày 15/7/2017 Công ty H sẽ thanh toán số tiền còn lại là 1.350.000.000 đồng cho Ngân hàng Nhưng đến nay Công ty H vẫn chưa thanh toán. Thỏa thuận bán sà lan biển kiểm soát BL 5353 nói trên không được công chứng, chứng thực và sau khi ký kết hợp đồng không chuyển tên chủ sở hữu nhưng Công ty P đã bàn giao sà lan cho Công ty H. Nay Công ty P thống nhất yêu cầu khởi kiện bổ sung của ngân hàng, thống nhất hợp đồng chuyển nhượng sà lan biển kiểm soát BL 5353 giữa Công ty P và Công ty H vô hiệu và yêu cầu Công ty H trả sà lan lại cho Công ty P để thực hiện nghĩa vụ thế chấp. Công ty P không yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý hậu quả của hợp đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác.

** Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị H trình bày*: Bà H thống nhất các ý kiến trình bày của ông Phạm Văn H và không có ý kiến khác.

** Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn L trình bày*: Ông Võ Văn L đang quản lý 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 do Công ty P đứng tên trên giấy chứng nhận đang ký phương tiện thủy nội địa. Nguồn gốc 02 sà lan nói trên do Công ty P đứng tên chủ sở hữu nhưng do ông H còn nợ tiền ông Phùng Thanh N nên đã giao 02 sà lan trên cho ông Nhã quản lý, sử dụng. Ông Phùng Thanh N không có nhu cầu sử dụng nên ông Nhã đã bán 02 sà lan trên cho ông Võ Văn L sử dụng chở đá, cát, vật liệu xây dựng …,

ông L nhận 02 sà lan nói trên đã trả cho ông Nhã số tiền 1.500.000.000 đồng. Khi ông Nhã giao 02 sà lan trên cho ông L sử dụng thì có nói cho ông L biết tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng N chi nhánh Bạc Liêu. Nay ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì ông L không đồng ý, trường hợp nếu Công ty P trả cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng thì ông đồng ý trả 02 sà lan nói trên để ngân hàng phát mãi. Ông L xác định ông không có yêu cầu độc lập xử lý hậu quả của hợp đồng mua bán trong vụ án này.

** Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H có văn bản xác định*: Công ty H đang quản lý sà lan biển kiểm soát BL 5353 và đã thanh toán cho Công ty P số tiền 500.000.000 đồng và không đặt ra yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Nguyễn Anh T, đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà Nguyễn Thị Đoan T, ông Lê Thanh Q, ông Phùng Thanh N nhưng ông T, ông Nhã, ông Q, bà T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 129.152.000 đồng và rút yêu cầu khởi kiện đối với quyền sử dụng đất thế chấp tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 10, diện tích 776,2m^2 tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng.

Ông Phạm Văn H giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 11.580.946.931 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/3/2021 là 11.251.412.146 đồng và lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp Công ty P Bạc Liêu không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án.

Đề nghị đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền nợ gốc là 129.152.000 đồng và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa số 132, tờ bản đồ số 10, diện tích 776,2m^2 tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H do Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần này.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của Ngân hàng hủy hợp đồng chuyển nhượng sà lan biển kiểm soát BL 5353 giữa Công ty H và Công ty P, buộc Công ty H giao sà lan biển kiểm soát BL 5353 cho Công ty P trong trường hợp Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản để thi hành án.

Buộc ông Võ Văn L và ông Phùng Thanh N có trách nhiệm giao 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 cho Công ty P trong trường hợp Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, bị đơn là Pháp nhân có đăng ký kinh doanh, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty P Bạc Liêu có Trụ sở tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Anh T, đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà Nguyễn Thị Đoan T, ông Lê Thanh Q, ông Phùng Thanh N, ông Võ Văn L nhưng ông T, ông Nhã, ông Q, bà T, ông L vắng mặt không có lý do, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T, ông Nhã, ông Q, bà T, ông L, bà H.

Về áp dụng Bộ luật dân sự: Giao dịch giữa nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn Công ty P là giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, tuy nhiên nội dung và hình thức giao dịch phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết

Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đại diện Công ty P thừa nhận nợ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam nên theo quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 157; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

Ngày 17/02/2020, Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bạc Liên ban hành quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu và tại quyết định quy định cho doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn H là đại diện Công ty P xác định công ty chưa thực hiện các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo nội dung quyết định nói trên do còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán; vì vậy hội đồng xét xử xác định tư cách tố tụng của bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu.

[2]Về nội dung vụ án:

Ngân hàng N yêu cầu Công ty P Bạc Liêu thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 11.580.946.931 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/3/2021 là 11.251.412.146 đồng và yêu cầu Công ty P tiếp tục thanh toán lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo nội dung các hợp đồng tín dụng đã ký kết là Hợp đồng tín dụng số 039/14/CT/HĐTD ngày 18/6/2014, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 054/15/F1/HĐTD ngày 16/6/2015 và phụ kiện hợp đồng số 057/14/CT/PKHĐTD ngày 18/8/2014.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thấy rằng hợp đồng tín dụng số số 039/14/CT/HĐTD ngày 18/6/2014, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 054/15/F1/HĐTD ngày 16/6/2015 và phụ kiện hợp đồng số 057/14/CT/PKHĐTD ngày 18/8/2014 được ký kết giữa Ngân hàng N và Công ty P có thể hiện đầy đủ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng vay Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng; phía bị đơn là Công ty P do ông Phạm Văn H là đại diện theo pháp luật cũng thừa nhận các khoản vay theo hợp đồng tín dụng và thừa nhận các ý kiến của Ngân hàng trình bày là đúng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty P Bạc Liêu đối với các khỏa nợ vay hợp đồng tín dụng. Buộc Công ty P Bạc Liêu trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/3/2021 là 22.832.359.077 đồng, trong đó nợ gốc là 11.580.946.931 đồng, nợ lãi là 11.251.412.146 đồng và Công ty P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Ngân hàng N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 129.152.000 đồng do Công ty P đã thanh toán số tiền nợ gốc trên, xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm pháp luật nên ghi nhận đình chỉ xét xử sơ thẩm về phần này.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho hợp đồng tín dụng ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H đã ký kết với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Bạc Liêu các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba cụ thể: Hợp đồng số 054A/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 1017, tờ bản đồ số 05-3, diện tích 92m^2 đất ở đô thị tại đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 959543182518188 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/5/2009 cho ông Phạm Văn H , tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp II, 3 tầng, khung cột bê tông cốt thép, tường gạch; Hợp đồng số 054B/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 132, tờ bản đồ số 10 diện tích 776,2m^2 đất trồng lúa tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H .

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, Công ty P đã đã ký với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Bạc Liêu hợp đồng thế chấp tài sản số 054C/15/F1/HĐTC ngày 16/6/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm các tài sản thế chấp gồm:

- 03 sà lan biển kiểm soát BL 5353, BL 5888, BL 5588 theo 03 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4285/ĐK cấp ngày 12/06/2013, số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

- 03 xe tải theo 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe tải) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03;

- 08 xe lu theo 08 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe lu) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073;

- 07 máy đào theo 07 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (máy đào) biển số đăng ký là 94LA-0053,

94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304;

- 02 cần trục bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (cần trục bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307;

- 02 máy ủi bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy ủi bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298;

- 01 xe cẩu bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe cẩu bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0334;

- 01 máy rải bê tông nhựa bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy rải bê tông nhựa bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0321;

- 01 máy san bánh lốp theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy san bánh lốp) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94LA-0071;

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trong trường hợp Công ty P Bạc Liêu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị buộc ông H, bà H và Công ty P thực hiện hợp đồng thế chấp đã ký kết, theo đó Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng số 054B/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 132, tờ bản đồ số 10 diện tích 776,2m^2 đất trồng lúa tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H do Công ty P và ngân hàng đã thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp xong. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm pháp luật nên ghi nhận đình chỉ xét xử sơ thẩm về phần này.

Xét hợp đồng thế chấp số 054A/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H , thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 1017, tờ bản đồ số 05-3, diện tích 92m^2 đất ở đô thị tại đường P, khóm T, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 959543182518188 do Ủy ban nhân

dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/5/2009 cho ông Phạm Văn H có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo quy định, ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H thống nhất nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp số 054A/15/F1/HĐTC-BL ngày 16/6/2015 nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp, đúng quy định pháp luật. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trên tài sản là quyền sử dụng đất thế chấp hiện có 01 căn nhà loại II, số tầng 03, nhà có diện tích ngang 4,2m x dài 20,1m, nhà có kết cấu bê tông cốt thép gia cố cừ tràm, khung sườn bê tông cốt thép, tường sơn nước, nền lát gạch men, trần thạch cao, căn nhà do ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H đang quản lý sử dụng. Bà H và ông H cũng thống nhất trường hợp không thanh toán được nợ ông bà đồng ý giao căn nhà và quyền sử dụng đất gắn liền trong trường hợp cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản để thi hành án. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận, trường hợp Công ty P không thanh toán được nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 054C/15/F1/HĐTC ngày 16/6/2015 giữa Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty P, tính đến ngày xét xử sơ thẩm các tài sản thế chấp gồm: 03 sà lan biển kiểm soát BL 5353, BL 5888, BL 5588; 03 xe tải biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03;08 xe lu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073;07 máy đào biển số đăng ký là 94LA-0053, 94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304; 02 cần trục bánh xích biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307;02 máy ủi bánh xích biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298; 01 xe cẩu bánh xích biển số đăng ký là 94XA-0334;01 máy rải bê tông nhựa bánh xích biển số đăng ký là 94XA-0321;01 máy san bánh lốp biển số đăng ký là 94LA-0071.

Xét hợp đồng thế chấp số 054C/15/F1/HĐTC ngày 16/6/2015, tuy những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Thanh N, anh Võ Văn L, ông Lê Thanh Q, đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà Nguyễn Thị Đoan T, ông Nguyễn Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhưng vắng mặt, Tòa án không ghi được ý kiến của ông Nhã, bà T, anh Tuấn, ông Q đồng thời không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp là xe máy chuyên dùng, xe ô tô, sà lan ... nói trên nhưng căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như hợp đồng thế chấp tài sản, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, ý kiến của đại diện ngân hàng và đại diện theo pháp luật của Công ty P, giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định hợp đồng được ký kết đúng quy định pháp

luật, các phương tiện thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài sản là 03 xe tải theo 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe tải) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03; 08 xe lu theo 08 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe lu) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073; 07 máy đào theo 07 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (máy đào) biển số đăng ký là 94LA-0053, 94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304; 02 cần trục bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (cần trục bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307; 02 máy ủi bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy ủi bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298; 01 xe cẩu bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe cẩu bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0334; 01 máy rải bê tông nhựa bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy rải bê tông nhựa bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0321; 01 máy san bánh lốp theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy san bánh lốp) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94LA-0071. Quá trìnhTòa án thụ lý giải quyết vụ án nhiều lần yêu cầu ông Phạm Văn H có trách nhiệm đưa các tài sản trên để Tòa án tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ nhưng ông H không thực hiện; do đó Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định chỗ các tài sản trên được tuy nhiên ông Phạm Văn H là đại diện theo pháp luật của Công ty P xác định các tài sản trên vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty P và ông H đồng ý việc Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản nói trên để thi hành án. Bên cạnh đó, tại công văn số 1098/SGTVT-QLVT ngày 26/10/2020 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bạc Liêu xác định chủ sở hữu các phương tiện kể trên là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về phần này.

Đối với 02 sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 theo hai giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P. Ông Phạm Văn H xác định đã giao 02 sà lan nói trên cho ông Phùng Thanh N quản lý nhưng không chuyển giao tài sản, ông Võ Văn L xác định ông Phùng Thanh N sau khi nhận 02 sà lan đã giao lại cho ông L sử dụng và ông L đã trả cho ông Nhã số tiền 1.500.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ông Võ Văn L thừa nhận hiện ông đang quản lý 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888 nói trên nhưng ông không đồng ý để Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và không đồng ý giao tài sản để Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản để thi hành án; trường hợp ông H muốn nhận lại tài sản thì phải trả cho ông L số tiền 1.500.000.000 đồng. Xét các giao dịch giữa ông Võ Văn L, ông Phùng Thanh Nvới ông Phạm Văn H thấy rằng giữa ông H và ông Nhã không có hợp đồng mua bán, tặng cho hoặc thỏa thuận chuyển giao tài sản và không có lập văn bản thỏa thuận nào khác; tuy Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Nhã được nhưng căn cứ lời khai của ông H cũng phù hợp với lời khai của ông Nhã có căn cứ xác định khi ông Nhã nhận 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888 nói trên ông Nhã biết rõ tài sản đang thế chấp tại ngân hàng. Đối với ý kiến của ông Võ Văn L cho rằng ông Nhã đã bán 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888 với giá 1.500.000.000 đồng và không đồng ý giao trả tài sản cho ông H; xét ý kiến của ông L thấy rằng ông L biết rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty P và tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam để bảo đảm nghĩa vụ cho khoản vay của Công ty P, ông L biết rõ ông Phùng Thanh N không có quyền bán 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888 nói trên nhưng ông L và ông Nhã vẫn giao dịch nên giao dịch giữa ông L và ông Nhã là vô hiệu cả về nội dung và hình thức. Tuy ông L có yêu cầu ông Phạm Văn H trả cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng nhưng ông L không có yêu cầu độc lập; đối với ông Phùng Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia phiên tòa và không có ý kiến, yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét yêu cầu của ông Võ Văn L, không xem xét xử lý giải quyết giao dịch thỏa thuận giữa ông L và ông Nhã trong vụ án này. Đồng thời, tại công văn số 1098/SGTVT-QLVT ngày 26/10/2020 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bạc Liêu xác định chủ sở hữu 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888 kể trên thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu và ông H cũng đồng ý yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp của Ngân hàng Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về phần này, buộc ông Phùng Thanh N và ông Võ Văn L có nghĩa vụ giao trả tài sản 02 sà lan biển kiểm soát BL 5588 và BL 5888cho Công ty P để Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản để thi hành án. Ông Phùng Thanh N và ông Võ Văn L có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết xử lý hậu quả của hợp đồng trong một vụ án khác.

Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Việt Nam, yêu cầu tuyên bố hủy hợp đồng mua bán sà lan biển kiểm soát BL 5353 ngày 24/4/2017 giữa Công ty P Bạc Liêu và Công ty H, yêu cầu Công ty H trả lại xà lan biển kiểm soát BL 5353 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu để Công ty P thực hiện nghĩa vụ đã

giao kết trong hợp đồng thế chấp đối với Ngân hàng N. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn H xác định thống nhất hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu Công ty H có trách nhiệm giao trả sà lan biển kiểm soát BL 5353 cho Công ty P để ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản, ông H xác định ông không nhận bất cứ khoản tiền nào từ Công ty H và không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết hậu quả hợp đồng cũng như vấn đề bồi thường thiệt hại; phía Công ty H có văn bản xác định hiện Công ty H đang quản lý sà lan biển kiểm soát BL 5353 và đã thanh toán cho Công ty P số tiền 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định khi giao dịch chuyển nhượng sà lan biển kiểm soát BL 5353 Công ty P đã thế chấp tài sản để vay tiền Ngân hàng N do đó hợp đồng nói trên vô hiệu về cả nội dung và hình thức, trong khi đó, như đã nhận định trên hợp đồng thế chấp tài sản là sà lan biển kiểm soát BL 5353 giữa Công ty P và Ngân hàng là hợp pháp; để đảm bảo quyền lợi cho ngân hàng Công ty H có nghĩa vụ giao trả sà lan biển kiểm soát BL 5353 cho Công ty P. Tuy đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, phiên họp nhiều lần nhưng Công ty H không có đơn khởi kiện độc lập, không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu; quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa Công ty P cũng không yêu cầu xử lý hậu quả hợp đồng nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Công ty H và Công ty P được quyền yêu cầu khởi kiện xử lý hậu quả của hợp đồng mua bán sà lan biển kiểm soát BL 5353 bị vô hiệu trong một vụ án khác.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 648.000 đồng, Công ty P phải chịu toàn bộ, Ngân hàng N đã dự nộp số tiền 648.000 đồng, Công ty P Bạc Liêu phải hoàn lại cho Ngân hàng N 648.000 đồng.

[4] Về án phí:

Công ty P Bạc Liêu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 22.832.359.077đồng nên phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là: 130.832.400 đồng; do Tòa án chấp nhận yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng sà lan biển kiểm soát BL 5353 giữa Công ty H và Công ty P nên Công ty P có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Ngân hàng N yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng N đã nộp 64.656.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000317 ngày 20/02/2019 và 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007383 ngày 09/12/2019, Ngân hàng N được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/3/2021 là 22.832.359.077 đồng (*Hai mươi hai tỷ tám trăm ba mươi hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc 11.580.946.931 đồng, lãi là 11.251.412.146 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu Bạc Liêu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 1017, tờ bản đồ số 05-3 diện tích 92m^2 và nhà ở cấp 2 gắn liền với đất tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) cấp ngày 27/05/2009 cho ông Phạm Văn H và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp II, 3 tầng, khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền lót gạch bông do ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H quản lý sử dụng.

03 (ba) sà lan biển kiểm soát BL 5353, BL 5888, BL 5588 theo 03 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4285/ĐK cấp ngày 12/06/2013, số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

03 (ba) xe tải theo 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe tải) do Sở

giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94L-8172, 94C-004.00, 94C-004.03;

08 (tám) xe lu theo 08 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe lu) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94SA-0072, 94SA-0073, 94SA-0074, 94SA-0055, 94SA-0063, 94SA-0064, 94SA-0068, 94LA-0073;

07 (bảy) máy đào theo 07 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu (máy đào) biển số đăng ký là 94LA-0053, 94XA-0297, 94XA-0289, 94LA-0074, 94XA-0305, 94XA-0306, 94XA-0304;

02 (hai) cần trục bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (cần trục bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0272 và 94XA-0307;

02 (hai) máy ủi bánh xích theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy ủi bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0320 và 94XA-0298;

01 (một) xe cẩu bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (xe cẩu bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0334;

01 (một) máy rải bê tông nhựa bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy rải bê tông nhựa bánh xích) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94XA-0321;

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (máy san bánh lốp) do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu biển số đăng ký là 94LA-0071;

3. Buộc ông Võ Văn L và ông Phùng Thanh N giao trả tài sản sà lan biển kiểm soát BL 5888, BL 5588 theo 02 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4899/ĐK cấp ngày 17/07/2012, số 4960/ĐK cấp ngày 07/9/2012 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

4. Hủy bỏ hợp đồng mua bán sà lan biển kiểm soát BL 5353 ngày 24/4/2017 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phạm Văn H bạc Liêu vàCông ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H giao trả tài sản là sà lan biển kiểm soát BL 5353 theo giấy chứng nhận đăng ký

phương tiện thủy nội địa do Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp số 4285/ĐK cấp ngày 12/06/2013 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu;

5. Đình chỉ xét xử sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với số tiền nợ gốc 129.152.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng*)

6.Đình chỉ xét xử sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với phần hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 10, diện tích 776,2m^2 tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 188806 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/10/2009 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị H .

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: BuộcCông ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng P Bạc Liêu hoàn lại cho Ngân hàng N 648.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

5. Về án phí:

Buộc ông Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phạm Văn H Bạc Liêu phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 130.832.400 đồng (*Một trăm ba mươi triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng*) và nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Ngân hàng N yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng N đã nộp 64.656.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000317 ngày 20/02/2019 và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007383 ngày 09/12/2019, Ngân hàng N được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnhBạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh